

Số: 30/2023/QĐST-KDTM

A, ngày 29 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 152/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** ACông ty cổ phần bê tông H.

Địa chỉ: Lô IA2 - đường 23B - thôn C - xã T - huyện A - Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H1, chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc.

**Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng T

Địa chỉ: Số 6 BT4E - đường P - phường P1 - quận L - Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: BT 08, KĐT V, phường V1, quận L, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1983; Nơi ở: Chung cư 17-1 T2, quận L, Hà Nội.

Địa chỉ: 135, đường N1, phường N2, quận L, TP Hà Nội.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về việc ký kết hợp đồng kinh tế:**

Các bên thừa nhận việc ký kết Hợp đồng kinh tế **2008/2020/HĐKT/HT-TN** giữa Công ty cổ phần bê tông H với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng T như nguyên đơn trình bày là đúng.

Bị đơn thừa nhận nghĩa vụ nợ đối với nguyên đơn.

- Nợ gốc: **39.275.000 đồng** (Ba mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

- Nợ lãi: **22.647.000 đồng** (Hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

*Tổng cộng: 61.922.000 đồng (sáu mươi một triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).*

**2. Về phương thức và thời điểm thanh toán:** Trong thời hạn 05 tháng (tính từ ngày 19/5/2023 đến 19/10/2023) bị đơn phải trả nguyên đơn:

- Nợ gốc: **39.275.000 đồng** (*Ba mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*)

- Nợ lãi: **22.647.000 đồng** (*Hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án một lần và toàn bộ nợ gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

Số tiền bị đơn nộp được trong thời gian thỏa thuận trả nợ sẽ được ưu tiên thu vào theo trật tự gốc trước, lãi sau.

Bị đơn tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế (là 6,8%/năm) đã ký kết trên dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 19/5/2023 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

**4. Về án phí:** Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 1.548.050 đồng (*Một triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn không trăm năm mươi đồng*).

Trả lại nguyên đơn số tiền: 2.446.000 (*Hai triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0047281 ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Thúy Hà**

